

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 725/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 8 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Phước

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Khuyển
2. Bà Phan Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 821/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/9/2019 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hạnh H, sinh năm 1986

Địa chỉ: phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn: Ông Võ Khoa N, sinh năm 1977

Địa chỉ: phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2019 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hạnh H trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị Hạnh H và ông Võ Khoa N sống chung với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 59/2013, Quyền số 01 ngày 13 tháng 5 năm 2013.

Trong quá trình chung sống, bà H cảm thấy hôn nhân giữa bà và ông N không có hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không phù hợp về tính cách, thiếu sự quan tâm đến nhau, mâu thuẫn về cách nuôi dạy con cái và không tôn trọng nhau. Bà H đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó suy nghĩ lại, cố gắng hòa giải đoàn tụ thêm một lần nữa nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không thể kéo dài cuộc sống chung. Nay bà H xác định không còn tình cảm với ông N, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Võ Khoa N.

Bà H và ông N có 01 con chung tên Võ Đức Ph, sinh ngày 07/7/2013. Bà H yêu cầu giao con cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Bởi vì, điều kiện kinh tế của ông N tốt hơn, ông N có thu nhập hàng tháng ổn định, có cha mẹ ruột ở gần, hiện con chung đang sống với ông Nam, còn bà H không có công việc ổn định, không có nhà ở.

Bà H trình bày giữa bà và ông N không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 22/11/2019 và Biên bản hòa giải ngày 10/12/2019, bị đơn là ông Võ Khoa N xác nhận nội dung trình bày của bà H về quá trình chung sống, về mâu thuẫn vợ chồng là đúng, nhưng ông N vẫn còn tình cảm với vợ, muốn vợ chồng có cơ hội để đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông N đồng ý trực tiếp nuôi con chung Võ Đức Ph và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Ông N xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Hạnh H vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến trình bày như trên.

Ông Võ Khoa N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham dự phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên tòa xét xử mà không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện việc cấp, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và tiến hành giải quyết vụ án đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Những người tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát nhận định yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Hạnh H và ông Võ Khoa N sống chung và có đăng ký kết hôn với nhau. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông N. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình và bị đơn có nơi cư trú tại Quận 9 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Võ Khoa N đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham dự phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hạnh H và ông Võ Khoa N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn từ năm 2013. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 59/2013, Quyền số 01 ngày 13 tháng 5 năm 2013 do Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Hạnh H và ông Võ Khoa N thì có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông N là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cuộc sống chung giữa bà H và ông N thực tế có xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ, trao đổi với nhau, không tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đã sống ly thân từ cuối năm 2019. Nay bà H xác định không còn tình cảm với ông N, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và đã nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông N. Ông N trình bày là còn yêu thương vợ con, không đồng ý ly hôn, nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn gia đình và cũng không tham gia phiên tòa xét xử, thể hiện ông N không có quan tâm, cố gắng để gia đình được đoàn tụ. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà H và ông N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3.2] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Hạnh H và ông Võ Khoa N có 01 con chung tên Võ Đức Ph, sinh ngày 07/7/2013. Bà H yêu cầu giao con cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Ông Võ Khoa N cũng đồng ý nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trẻ Võ Đức Ph hiện nay đang sống chung với ông N, điều kiện kinh tế của ông N tốt hơn, ông N có công việc ổn định, bà H không có nhà ở, không có việc làm ổn định nên việc giao con cho ông N nuôi dưỡng sẽ tốt cho con chung hơn. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của ông N về việc không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc giao con chung cho ông N trực tiếp dưỡng và bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Nguyễn Thị Hạnh H và ông Võ Khoa N cùng trình bày là vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hạnh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng. Do đó, bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hạnh H được ly hôn với ông Võ Khoa N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2013, Quyền số 01 ngày 13 tháng 5 năm 2013 do Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Hạnh H và ông Võ Khoa N không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: có 01 con chung là Võ Đức Ph, sinh ngày 07/7/2013.

Giao con chung tên Võ Đức Ph cho ông Võ Khoa N trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Hạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: không có.

1.4. Nợ chung: không có.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Hạnh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H đã nộp theo biên lai số AA/2018/0026542 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, bà Nguyễn Thị Hạnh H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSNDQ9;
- Chi cục THADSQ9;
- Các đương sự;
- UBND P. Tăng Nhơn Phú B, Q9, TPHCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Minh Phước